

Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 2009

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thủ tục hoàn thuế giá trị gia tăng đối với thiết bị, máy móc, phương tiện vận tải chuyên dùng, vật tư xây dựng, nguyên liệu, vật tư, bán thành phẩm nằm trong dây chuyền công nghệ thuộc loại trong nước chưa sản xuất được cần nhập khẩu để tạo tài sản cố định của doanh nghiệp.

Căn cứ Luật Thuế giá trị gia tăng (GTGT) số 13/2008/QH12 ngày 03 tháng 06 năm 2008;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 123/2008/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế GTGT;

Căn cứ Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Bộ Tài chính hướng dẫn thủ tục hoàn thuế GTGT đối với thiết bị, máy móc, phương tiện vận tải chuyên dùng, vật tư xây dựng, nguyên liệu, vật tư, bán thành phẩm nằm trong dây chuyền công nghệ thuộc loại trong nước chưa sản xuất được cần nhập khẩu để tạo tài sản cố định của doanh nghiệp như sau:

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư đã đăng ký kinh doanh đang trong giai đoạn đầu tư chưa đi vào hoạt động hoặc cơ sở kinh doanh đang hoạt động có dự án đầu tư cơ sở sản xuất mới thành lập tại địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác với tỉnh, thành phố nơi đóng trụ sở chính đang trong giai đoạn đầu tư chưa đi vào hoạt động, chưa đăng ký kinh doanh, chưa đăng ký thuế; thực hiện nhập khẩu thiết bị, máy móc, phương tiện vận tải chuyên dùng, vật tư xây dựng, nguyên liệu, vật tư, bán thành phẩm nằm trong dây chuyền công nghệ thuộc loại trong nước chưa sản xuất được để tạo tài sản cố định thì được lựa chọn áp dụng hồ sơ, trình

tự, thủ tục hoàn thuế GTGT theo hướng dẫn tại Thông tư này nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Cơ sở kinh doanh đăng ký nộp thuế theo phương pháp khấu trừ, đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép đầu tư (giấy phép hành nghề); có con dấu theo đúng quy định của pháp luật, lưu giữ sổ sách, chứng từ kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán; có tài khoản tiền gửi tại ngân hàng theo mã số thuế của cơ sở kinh doanh;

- Có số thuế GTGT phải nộp tại khâu nhập khẩu đối với thiết bị, máy móc, phương tiện vận tải chuyên dùng, vật tư xây dựng, nguyên liệu, vật tư, bán thành phẩm nằm trong dây chuyền công nghệ thuộc loại trong nước chưa sản xuất được để tạo tài sản cố định từ 200 triệu đồng trở lên.

- Dự án đầu tư thuộc loại dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội xem xét, quyết định về chủ trương đầu tư hoặc dự án đầu tư thuộc nhóm A quy định tại Điều 2 Nghị định 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

- Dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT hoặc dự án đầu tư vừa sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT, vừa sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ không chịu thuế GTGT.

2. Các loại hàng hoá nhập khẩu thuộc loại trong nước chưa sản xuất được cần nhập khẩu nêu tại khoản 1 Điều này được xác định căn cứ vào Danh mục thiết bị, máy móc, phụ tùng thay thế, phương tiện vận tải chuyên dùng trong nước đã sản xuất được, Danh mục vật tư xây dựng trong nước đã sản xuất được, Danh mục nguyên liệu, vật tư, bán thành phẩm trong nước đã sản xuất được do Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành. Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh nhập khẩu dây chuyền đồng bộ vừa có loại thiết bị, máy móc, phương tiện vận tải chuyên dùng, vật tư xây dựng, nguyên liệu, vật tư, bán thành phẩm trong nước chưa sản xuất được, vừa có loại thiết bị, máy móc, phương tiện vận tải chuyên dùng, vật tư xây dựng, nguyên liệu, vật tư, bán thành phẩm trong nước đã sản xuất được thì cơ sở kinh doanh được lựa chọn thủ tục hoàn thuế theo hướng dẫn tại Thông tư này cho toàn bộ thiết bị, máy móc, phương tiện vận tải, vật tư xây dựng, nguyên liệu, vật tư, bán thành phẩm đồng bộ theo dây chuyền.

3. Các loại hàng hoá nhập khẩu thuộc loại trong nước chưa sản xuất được cần nhập khẩu nêu tại khoản 1 và khoản 2 Điều này không bao gồm: tài sản cố định chuyên dùng phục vụ sản xuất vũ khí, khí tài phục vụ quốc phòng, an ninh; tài sản cố định là nhà làm trụ sở văn phòng và các thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động tín dụng của các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp kinh doanh tái bảo hiểm, bảo hiểm nhân thọ, kinh doanh chứng khoán, các bệnh viện, trường học; tàu bay dân dụng, du thuyền không sử dụng cho mục đích kinh doanh vận chuyển hàng hoá, hành khách, kinh doanh du lịch, khách sạn.

Điều 2. Thủ tục và trình tự hoàn thuế GTGT

1. Hồ sơ hoàn thuế GTGT:

a) Văn bản đề nghị hoàn thuế theo mẫu số 01/HTBT ban hành kèm theo Thông tư 60/2007/TT-BTC ngày 14 tháng 6 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP, trong đó ghi lý do là hoàn thuế đối với số thuế GTGT hàng nhập khẩu của thiết bị, máy móc, phương tiện vận tải chuyên dùng, vật tư nằm trong dây chuyền công nghệ thuộc loại trong nước chưa sản xuất được cần nhập khẩu để tạo tài sản cố định, trong hồ sơ chưa có chứng từ nộp thuế GTGT ở khâu nhập khẩu.

b) Bảng kê khai tổng hợp số thuế GTGT hàng nhập khẩu phát sinh của các tờ khai hải quan đã đóng dấu xác nhận của cơ quan hải quan theo mẫu số 01-1/HTBT ban hành kèm theo Thông tư 60/2007/TT-BTC, trong đó:

- Chỉ tiêu “Số thuế đầu vào được khấu trừ” và chỉ tiêu “Số thuế đầu vào lớn hơn số thuế đầu ra đề nghị được hoàn lại” ghi số thuế GTGT phát sinh;

- Chỉ tiêu “Số thuế phát sinh đầu ra” không ghi và gạch chéo;

- Chỉ tiêu “Số thuế đã nộp” ghi “nợ chứng từ nộp thuế GTGT khâu nhập khẩu”.

c) Bảng kê các tờ khai hải quan đã đóng dấu xác nhận của cơ quan hải quan theo mẫu 01-2/GTGT ban hành kèm theo Thông tư số 60/2007/TT-BTC, trong đó ghi rõ gửi kèm văn bản đề nghị hoàn thuế theo mẫu số 01/HTBT và:

- Chỉ tiêu “Ký hiệu hoá đơn” thay bằng “Ký hiệu tờ khai” hải quan;

- Chỉ tiêu “Số hoá đơn” thay bằng “Số tờ khai” hải quan;

- Chỉ tiêu “Ngày, tháng, năm phát hành” thay bằng “Ngày đăng ký tờ khai” hải quan;

- Cột ghi chú ghi rõ là “nợ chứng từ nộp thuế GTGT khâu nhập khẩu”.

Cơ sở kinh doanh chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp lệ, hợp pháp và chính xác của hồ sơ, chứng từ, hoá đơn và các tài liệu khác có liên quan đến đề nghị hoàn thuế gửi cơ quan thuế.

2. Trình tự hoàn thuế GTGT:

- Cơ sở kinh doanh lập và gửi hồ sơ hoàn thuế GTGT đến cơ quan thuế, trong hồ sơ chưa có chứng từ nộp thuế GTGT khâu nhập khẩu.

- Cơ quan thuế có trách nhiệm tiếp nhận, xem xét, kiểm tra hồ sơ đề nghị hoàn thuế của cơ sở kinh doanh theo đúng quy trình hoàn thuế GTGT. Trong thời gian tối đa mười lăm ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan

thuế thông báo cho cơ sở kinh doanh biết kết quả kiểm tra xác định hồ sơ hoàn thuế đã đủ điều kiện hoàn và yêu cầu doanh nghiệp nộp chứng từ nộp thuế GTGT khâu nhập khẩu để cơ quan thuế ra quyết định hoàn thuế. Thời hạn mười lăm ngày để kiểm tra xác định hồ sơ đề nghị hoàn thuế áp dụng đối với hồ sơ thuộc diện kiểm tra trước, hoàn thuế sau và hồ sơ đề nghị hoàn thuế thuộc diện hoàn thuế trước, kiểm tra sau.

- Trong vòng ba ngày làm việc kể từ khi nhận được chứng từ nộp thuế GTGT hàng nhập khẩu, cơ quan thuế có trách nhiệm kiểm tra đối chiếu chứng từ nộp thuế với số liệu đã kê khai trong hồ sơ hoàn thuế đã duyệt của cơ sở kinh doanh và ra quyết định hoàn thuế. Trường hợp số thuế GTGT đã nộp ghi trên chứng từ nộp thuế thấp hơn số thuế đề nghị hoàn ban đầu thì số thuế được hoàn là số thuế đã nộp ghi trên chứng từ nộp thuế; trường hợp số thuế GTGT đã nộp ghi trên chứng từ nộp thuế cao hơn số thuế đề nghị hoàn ban đầu thì số thuế được hoàn là số thuế đề nghị hoàn ban đầu.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau bốn mươi lăm ngày kể từ ngày ký. Các trường hợp hoàn thuế GTGT khác không được hướng dẫn tại Thông tư này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các đơn vị, cơ sở kinh doanh phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, xử lý. u

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ, các Phó TTCP;
- VP Quốc hội;
- VP Chủ tịch nước;
- VP Chính phủ;
- Tòa án nhân dân TC;
- Viện Kiểm sát nhân dân TC;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Văn phòng BCĐTW về phòng chống tham nhũng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Sở TC, KBNN các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Website Chính phủ; Website Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, Vụ CST.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Hoàng Anh Tuấn